

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 16-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Bà Đỗ Thị Thanh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73a/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1995 tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Xóm NH, xã LV, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Cao Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt và tạm giữ ngày 22/6/2017, chuyển sang tạm giam từ ngày 30/6/2017. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Văn T1, anh Hoàng Văn L, anh Vũ Đình L1, anh Nguyễn Văn T2, anh Vũ Đức H. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h30 ngày 22/6/2017, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Phòng PC45 - Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Đoàn Công an khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát hiện tại lán tạm của Vũ Đức H – sinh năm 1979, trú tại phường YV, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh dựng trên

mép nước khu vực ngã ba sông Cẩm và sông Đá Bạc, trong khu vực công trường thi công cầu Bạch Đằng, thuộc địa bàn xã LV, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh có 05 đối tượng có biểu hiện tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1995, ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm N2, xã LV, QY, Quảng Ninh; Lê Văn T1, sinh năm: 1990, ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm N, LV, TX QY, Quảng Ninh; Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1986, ĐKNKTT và chỗ ở: 33 Khu 5, phường YH, QY, Quảng Ninh; Hoàng Văn L, sinh năm: 1996, ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm N, LV, QY, Quảng Ninh; Vũ Đình L1, sinh năm: 1993, ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 3, phường YH, QY, Quảng Ninh.

Tang vật thu giữ gồm: 08 gói nilon màu trắng đựng tinh thể màu trắng trong túi xách của Nguyễn Văn T, 02 vật hình trụ tròn vỏ nhựa màu xanh đen, 01 dao, 01kiếm, 01 coóng thủy tinh và 01 chai nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy “đá”.

Tại bản Kết luận giám định số 817/KLGD ngày 25/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng kết luận: 08 gói nilon đựng tinh thể màu trắng có trọng lượng 3,7309g chứa 2,6812 g chất Methamphetamine; mẫu nước tiểu của 05 đối tượng Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Văn L, Vũ Đình L1 đều tìm thấy thành phần chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 3314/C54-P2 ngày 04/7/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 02 vật hình trụ tròn gửi giám định đều là pháo nổ, không thuộc vũ khí quân dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: T và Lê Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Văn L, Vũ Đình L1 được Vũ Đức H thuê làm bảo vệ, trông coi khu vực công trường thi công cầu Bạch Đằng từ tháng 02/2017. Trước ngày bị bắt khoảng 2-3 tháng, T đã 03 lần đi mua ma túy đá mang về lán để mọi người trong lán cùng sử dụng, mỗi lần T mua từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, sau đó T2, T1, L, L1 mỗi người đều góp tiền trả cho T (từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng). Tối ngày 21/6/2017, T tự bỏ tiền đi mua 3.000.000đ ma túy “đá” của một người đàn ông không quen biết ở thị xã QY; T mang về lán chia làm 09 gói nilon nhỏ để cho mọi người sử dụng dần và dự kiến thu của mỗi người 500.000đ. Sáng ngày 22/6/2017, T cùng T1, T2, L, L1 sử dụng hết 01 gói ma túy “đá”, còn 08 gói ma túy “đá” T để trong túi xách treo trong lán thì bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ cùng một số tang vật liên quan. Dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 coóng thủy tinh do T đi mua về rồi lắp thêm 01 chai nhựa, 01 ống hút. Về nguồn gốc 02 vật hình trụ tròn và kiếm thu giữ tại lán là của một đối tượng tên là Hạnh "ba tô" (đã chết) làm ở lán trước đây để lại, 01 con dao là của Nguyễn Văn T2 do một người bạn cho, T2 để trong lán sử dụng trong sinh hoạt.

Các đối tượng Lê Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Văn L, Vũ Đình L1 khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T. Ngoài ra các đối tượng còn khai sáng 22/6/2017, T là người đổ gói ma túy đá vào coóng thủy tinh và dùng bật lửa châm cho mọi người sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 168/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo khai trước ngày bị bắt đã hai lần mua ma túy về cho các đối tượng sử dụng thu tiền mỗi người 500.000 đồng kiếm lời. Ngày 22 tháng 6 năm, nếu không bị bắt thì các đối tượng trên sẽ trả tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015), xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Văn L, Vũ Đình L1 được thuê làm bảo vệ tại khu vực công trường thi công cầu Bạch Đằng (xã LV, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh). Tại lán tạm dựng trên mép nước khu vực ngã ba sông Cẩm và sông Đá trong khu vực công trường thi công trên, tối ngày 21/6/2017, T đã bỏ tiền đi mua 3.000.000 đồng ma túy “đá” của một người đàn ông không quen biết về chia làm 9 gói nilon nhỏ để về cho những đối tượng trên sử dụng sẽ thu tiền. Sáng ngày 22/6/2017, T cùng T1, T2, L và L1 sử dụng hết 01 gói ma túy đá, còn lại 08

gói ma túy đá, T để trong túi xách treo trong lán. Mặc dù, T mới tổ chức cho các đối tượng sử dụng 01 gói ma túy đá còn 08 gói còn lại bị cáo khai nhận nhằm mục đích là tổ chức sử dụng tiếp cho mọi người. Ngoài ra, trước đó khoảng 2-3 tháng, T đã 02 đến 03 lần đi mua ma túy đá về lán để mọi người trong lán cùng sử dụng và thu tiền. Chính vì vậy, bị cáo chỉ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 1999 nên bị cáo bị xét xử theo Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015) như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta mà còn gây mất trị an xã hội ở địa phương và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, cần phải xét xử nghiêm.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4]. Bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người và nhiều lần. Tuy nhiên, chỉ có kết quả xét nghiệm thể hiện ngày 22 tháng 6 năm 2017, các đối tượng sử dụng ma túy do T mua về, các lần trước đó do đều không có kết quả xét nghiệm thể hiện các đối tượng đã sử dụng ma túy nên chưa đủ căn cứ chứng minh bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần. Vì vậy bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015).

- Về hình phạt:

[5]. Xét thấy, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015), cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo theo khoản 5 Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát miễn phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

[7]. Cơ quan điều tra thu giữ: 01 chiếc túi xách; 3,2214 gam tinh thể có Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao bì được niêm phong; 02 vật hình trụ; 01 công thủy tinh có 02 vôi thò ra ngoài và 01 chai nhựa nước giải khát, đầu có gắn vôi; 01 sổ ghi chép; 01 thanh kiếm; 01 dao rèn thủ công. Toàn bộ vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí:*

[8]. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- *Về kiến nghị:*

[9]. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T khai có hành vi mua ma túy về sử dụng nhằm mục đích thu tiền nên cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra làm rõ hành vi có dấu hiệu phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhiều lần của bị cáo Nguyễn Văn T, tránh bỏ lọt tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015), xử phạt: **Nguyễn Văn T** 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 22/6/2017.

Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) chiếc túi xách;

- 3,2214 gam tinh thể có Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao bì được niêm phong;

- 02 (Hai) vật hình trụ;

- 01 (Một) cống thủy tinh có 02 vòi thò ra ngoài và 01 (Một) chai nhựa nước giải khát, đầu có gắn vòi.

- 01 (Một) sổ ghi chép;

- 01 (Một) thanh kiếm; 01 (Một) dao rèn thủ công.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3=100%.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Kim San

Trần Đăng Khoa

Trần Thị Thu Hà